| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ CẦN THƠ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 110/2026/QĐ-UBND | *Cần Thơ, ngày 19 tháng 11 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 11 năm 2026.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

b) Quyết định số 20/2023/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phân cấp quản lý đường đô thị;

c) Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về phân cấp quản lý, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa địa phương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

d) Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định việc quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn (ấp) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

đ) Quyết định số 07/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

e) Quyết định số 46/2025/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường ấp; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- VP. Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực ĐU UBND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các đoàn thể thành phố;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Các Ban HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Báo và PTTH Cần Thơ;
- VP. UBND thành phố (2, 3D);
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, STP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

**Lê Công Lý**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ CẦN THƠ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH

**Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 110/2026/QĐ-UBND)*

## Chương I
## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 8 và khoản 5 Điều 30 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các chủ đầu tư, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

## CHƯƠNG II
## QUY ĐỊNH QUẢN LÝ ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN (ẤP)

### Điều 3. Quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp) trên địa bàn thành phố Cần Thơ

1. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đường đô thị (trừ đường cao tốc đô thị và trừ phạm vi phần xe chạy của đường đô thị trùng với quốc lộ, đường tỉnh), đường xã, đường thôn (ấp) trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý.

2. Đối với công trình cầu giáp ranh giữa hai địa phương trên tuyến đường do Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, địa phương nào quản lý đoạn tuyến dài hơn thì tổ chức quản lý cầu giáp ranh (quản lý đến mố cầu). Đối với cầu kết nối 02 tuyến đường do 02 địa phương quản lý riêng biệt, địa phương nào quản lý tuyến đường dài hơn thì tổ chức quản lý cây cầu kết nối hai tuyến đường.

## Chương III

## TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

### Điều 4. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác bằng một trong các cách thức: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; thông qua dịch vụ bưu chính công ích; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Hồ sơ thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương; văn bản hoặc quyết định chấp thuận vị trí đấu nối vào đường địa phương đang khai thác, trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP).

c) Một trong các văn bản sau để xác định chủ đầu tư đấu nối: văn bản giao làm chủ đầu tư nút giao đấu nối, hoặc quyết định chủ trương đầu tư hoặc quyết định duyệt dự án đầu tư đường nhánh đấu nối vào đường địa phương đang khai thác.

d) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản này là bản chính hoặc biểu mẫu điện tử; thành phần hồ sơ quy định tại các điểm b và điểm c khoản này là một trong các trường hợp sau: bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. Số lượng 01 bộ.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác:

a) Sở Xây dựng chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp) do mình quản lý.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thành phần thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Đối với hồ sơ nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho chủ đầu tư bằng bản giấy hoặc bản điện tử hợp lệ theo cách thức chủ đầu tư đã đăng ký; đồng thời tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

4. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư xây dựng đường bộ thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối. Đối với các dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định đầu tư xây dựng đường bộ thì không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối đối với đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp).

**Điều 5. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác**

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác bằng một trong các cách thức: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa; thông qua dịch vụ bưu chính công ích; trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị theo quy định tại mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này.

b) Thuyết minh và bản vẽ biện pháp tổ chức thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác; biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

c) Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a khoản này là bản chính hoặc biểu mẫu điện tử; thành phần hồ sơ quy định tại điểm b khoản này là một trong các trường hợp sau: bản chính, bản sao có chứng thực, bản sao điện tử được cấp từ sổ gốc, bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu. Số lượng 01 bộ.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác:

a) Sở Xây dựng cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp) do mình quản lý.

3. Cơ quan có thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu đủ thành phần theo quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thành phần thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

b) Đối với hồ sơ nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tuyến, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ có văn bản thông báo đến chủ đầu tư để bổ sung, hoàn thiện.

c) Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối theo quy định tại mẫu số 04 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho chủ đầu tư bằng bản giấy hoặc bản điện tử hợp lệ theo cách thức chủ đầu tư đã đăng ký; đồng thời tích hợp trên ứng dụng định danh quốc gia (VNeID).

## Chương IV

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 6. Sở Xây dựng**

1. Tổ chức đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

2. Thực hiện chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc thi công nút giao đấu nối theo văn bản chấp thuận thiết kế, giấy phép thi công đã cấp.

**Điều 7. Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

2. Thực hiện chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp) do mình quản lý theo thẩm quyền; kiểm tra, giám sát việc thi công, hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ tại nút giao đấu nối; xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân các quy định của pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các quy định khác có liên quan.

4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Xây dựng để tổng hợp.

**Điều 8. Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã và người quản lý, sử dụng đường bộ đối với hệ thống đường khác, đơn vị được giao quản lý công trình đường bộ thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, bổ sung, sửa đổi Quy định cho phù hợp./.

# Phụ lục

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN VÀ MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG VÀ MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

*(Kèm theo Quyết định số 1102/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

## Mẫu số 01. ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

| | |
|---|---|
| (1) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| (2) | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| ------- | ---------- |
| Số: ……/…… | *……, ngày …… tháng …… năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

**Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao vào đường…. … (.. .3...)**

Kính gửi: ……. (4)

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD;

Căn cứ … (5);

…… (6) đề nghị …. (4) chấp thuận thiết kế của nút giao đấu nối vào … (3) gửi kèm theo văn bản đề nghị này.

…... (6) cam kết thực hiện đúng văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và quy định của pháp luật

Tài liệu kèm theo đơn đề nghị là 01 bộ hồ sơ (7).

Địa chỉ liên hệ:……

+ Số điện thoại: ……(nếu có); Email …. (nếu có);

+ Mã số định danh VNeID của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp: ….

Đề nghị phương thức nhận kết quả như sau:

+ Nhận kết quả trực tiếp: □

+ Nhận kết quả trực tuyến □

+ Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính: □

(*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị tự lựa chọn và đánh X vào phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị*).

*…….. ( 8)*

***Nơi nhận:***
- ……..;
- ……..;
- ……..

***Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Ghi cơ quan cấp trên nếu có, sau đó ghi tên chủ đầu tư (tổ chức, cá nhân) đề nghị đấu nối. Trường hợp cá nhân đề nghị thì không phải ghi nội dung này.

(2) Ghi số văn bản nếu có.

(3) Ghi rõ vị trí đấu nối vào bên trái (hoặc bên phải) tại Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … (ghi tên, số hiệu đường bộ).

(4) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi tên tổ chức, cá nhân (chủ đầu tư) đề nghị chấp thuận thiết kế.

Ghi tên đường địa phương, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đấu nối.

(7) Thành phần hồ sơ quy định tại Điều ….Quyết định số …./2026/QĐ-UBND ngày /…/2026 của UBND thành phố về việc Ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

(8) Cơ quan, tổ chức, cá nhân (6) ký đơn, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có.

**Mẫu số 02. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác**

(1)
(2)
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

Số: ……/……

……, ngày …… tháng …… năm 20…

Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) đường địa phương đang khai thác…. ghi tên, số hiệu đường bộ)

Kính gửi:
- …..(ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đấu nối);
- …. (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đấu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đấu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Cần Thơ Ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ … (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường ……. (ghi tên, số hiệu đường bộ)…….. (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đấu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của đường địa phương đang khai thác (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)… văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a) ..

b) …

c) …

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối,

bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

**Nơi nhận:**
- Như trên;
- …….;
- …….;
- Lưu …

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Hướng dẫn nội dung ghi**

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

**Mẫu số 03. Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác**

| | |
|---|---|
| (1) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| (2) | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| ------- | ---------- |
| Số: ……/…… | *……, ngày …… tháng …… năm 20…* |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ……..**

**Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào …. (3)**

Kính gửi: ……. (...4...)

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Cần Thơ ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Căn cứ văn bản số … về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối … (5)

……... (6) đề nghị …. (4) cấp phép thi công nút giao đấu nối vào… (3) trong thời gian thi công từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...;

……... (6) cam kết thi công theo đúng Giấy phép thi công và quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:…….
+ Số điện thoại: ……(nếu có); Email …. (nếu có);
+ Mã số định danh VNeID của cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị cấp: ….
Đề nghị phương thức nhận kết quả như sau:
+ Nhận kết quả trực tiếp: □
+ Nhận kết quả trực tuyến □
+ Nhận kết quả qua hệ thống bưu chính: □

(*Cơ quan, tổ chức, cá nhân có đơn đề nghị tự lựa chọn và đánh X vào phương thức nhận kết quả. Trường hợp đề nghị nhận qua đường bưu chính thì bổ sung địa chỉ nhận vào văn bản đề nghị*).

*…… (6)*

***Nơi nhận:***
- ……..;
- ……..;
- ……..

***Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị***

(1) Ghi cơ quan cấp trên nếu có, sau đó ghi tên tổ chức đề nghị cấp phép. Trường hợp cá nhân đề nghị thì không phải ghi nội dung này.

(2) Ghi số văn bản nếu có.

(3) Ghi rõ đấu nối vào bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … (ghi tên, số hiệu đường bộ).

(4) Ghi tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác.

(5) Ghi văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối của cơ quan….) về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … (ghi tên, số hiệu đường bộ);

Ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối, trừ trường hợp vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối).

(6) Ghi tổ chức, cá nhân ký đơn đề nghị cấp phép thi công đấu nối.

**Ghi chú:**

*Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.*

## Mẫu số 04. Giấy phép thi công nút giao đấu nối

| | |
|---|---|
| **TÊN CƠ QUAN CẤP TRÊN**<br>**TÊN CƠ QUAN CẤP PHÉP**<br>------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: ……/…… | *……, ngày …… tháng …… năm 2026* |

**GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI**

Công trình: Nút giao đấu nối…….*(1)*……..

Lý trình:…… đường địa phương đang khai thác (hoặc đường khác).....

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025, Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 và Nghị định số 241/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 72/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Cần Thơ Ban hành quy định quản lý đường đô thị, đường xã, đường thôn (ấp); trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

- Căn cứ văn bản số: …./…… ngày..../…… /20...của (2) chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối … và phương án tổ chức giao thông...(1)...;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3)..... (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:. ….(3) ……..

- Địa chỉ …….;

- Điện thoại …….;

- …….

2. Được phép thi công nút giao đấu nối vào Km0+…/đường địa phương đang khai thác…, theo hồ sơ thiết kế, văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số: …/…. ngày..../……./20.. của (4)..., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- …….. *(các nội dung khác nếu cần thiết)* ……

4. Thời hạn thi công:

Thời gian thi công: từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20... theo đề nghị của chủ đầu tư và hồ sơ biện pháp tổ chức thi công được duyệt.

(…2….) **NGƯỜI KÝ**

***Nơi nhận:*** *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

- …….;
-

***Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:***

*(1)*: Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

*(2)*: Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

*(3)*: Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

*(4)*: Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

*(5)*: Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đấu nối./.